

Số: 42/2025/QĐST-DS

V, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N Việt Nam**.

Địa chỉ (cũ): Số 2, L, phường T, Quận B, thành phố H. Nay là: Số 2, L, phường G, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chi nhánh thực hiện khởi kiện: Ngân hàng N Việt Nam, Chi nhánh G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn văn T là ông Lê Minh K, Chức vụ: Phó Giám đốc.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm: 1968.

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1970

Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 2006

Cùng địa chỉ thường trú: 93, ấp Q, xã C, tỉnh V (Trước đây là ấp Q, xã L, huyện

G, tỉnh B).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Ú, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh G số tiền tạm tính đến ngày 07/11/2025 là 1.605.102.739 đồng (*Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), số tiền lãi trong hạn là 76.438.356 đồng (*Bảy mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*); số tiền lãi quá hạn là 28.664.383 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng*).

Ông Nguyễn Văn Ú, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Phương T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 7107LAV202402091 ngày 24/4/2024, kể từ ngày 08/11/2025 cho đến khi ông Ú, bà M và bà T trả dứt nợ cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh G.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Ú, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Phương T không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh G thì Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh G có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là quyền sử dụng đất số: V 020353 thửa 20 tờ bản đồ số 17 diện tích 4.847 m², tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh B (ã ay là xã C, tỉnh V), do Ủy Ban nhân dân huyện G, tỉnh B cấp ngày 30/9/2004 do hộ ông ả guyễn Văn Ú đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

ả ếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Ú, bà M, bà T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ả gân hàng ả Việt ả am - Chi nhánh G.

Sau khi ông Ú, bà M, bà T trả xong dứt số nợ nói trên thì ả gân hàng sẽ giao trả lại tài sản đã thế chấp cho ông Ú, bà M, bà T như hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%.

- Ông ả guyễn Văn Ú, bà ả guyễn Thị M và bà ả guyễn Thị Phương T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.076.541đ (*Ba mươi triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*)

- ả gân hàng ả Việt ả am (Chi nhánh G không phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm. Hoàn lại cho ả gần hàng ả Việt ả am (do Chi nhánh G nhận) số tiền tạm ứng án phí là 29.491.430đ (*Hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm ba mươi đồng*) theo biên lai thu số 0003565 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKS ả D khu vực 7- V;
 - Thi hành án tỉnh V
- (Phòng THADS khu vực 7- V);
- Phòng GDKT TA ả D tỉnh V;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền